TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **296**/2023/HS-ST
Ngày: 29/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Lâm Bình**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Đức Lưu**

Bà **Nguyễn Thị Mai**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Đăng Hùng**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* Bà **Trịnh Thị Oanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- TP. Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 280/2023/TLST-HS ngày 04/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2023/QĐXXST-HS ngày 19/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn TA**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn KN4, xã VK, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị Hồng T và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; Theo danh chỉ bản số 812 ngày 01/11/2023 của Công an huyện Đông Anh xác định: Tiền án tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại**: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983. Đã chết ngày 31/5/2023. Địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn TO, xã TD, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

- Những người đại diện hợp pháp của bà H:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn TO, xã TD, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội (Mẹ đẻ bà H).

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn TB, xã VN, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội (Con đẻ bà H).

3. Anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 13/5/2003. Nơi cư trú: Thôn TB, xã VN, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội (Con đẻ bà H).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**:

1. Cháu Nguyễn Thu T, sinh năm 2008. Nơi cư trú: Thôn TO, xã TD, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội (Con đẻ bà H).

Người đại diện hợp pháp của cháu T: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn TB, xã VN, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội (Bố đẻ cháu T).

2. Cháu Trần Chí D, sinh năm năm 2015. Nơi cư trú: Thôn BC, xã VN, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội (Con đẻ bà H).

Người đại diện hợp pháp của cháu D: Ông Trần Văn M, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn BC, xã VN, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội (Bố đẻ cháu D).

3. Ông Trần Văn M, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn BC, xã VN, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Tất cả đều vắng mặt.

4. Ông Lê Văn P, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn KN4, xã VK, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội (Bố đẻ bị cáo). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng 16 giờ ngày 31/5/2023, Lê Văn TA có giấy phép lái xe ôtô hạng C (Nhưng đã quá thời hạn sử dụng), điều khiển xe ôtô BKS: 30Y-7411 lưu thông trên đường liên thôn LN - CD thuộc xã TD, huyện Đông Anh, Hà Nội theo hướng CD đi LN. Đến nghĩa trang thôn LN, TA chuyển hướng rẽ trái để quay đầu xe. Trước khi quay đầu xe, TA điều khiển xe lùi ra đường trục dẫn đến va chạm với xe môtô BKS: 30K7-3914 do bà Nguyễn Thị H điều khiển (Có giấy phép lái xe môtô theo quy định, có đội mũ bảo hiểm) lưu thông theo chiều LN hướng CD. Hậu quả bà H tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nạn nhân Nguyễn Thị H trong tư thế nằm ngửa, phần thân bên phải nằm đè lên khối bê tông, phần còn lại trên mặt đường. Đầu nạn nhân hướng CD, hai tay buông thõng dọc theo cơ thể. Tại vùng đầu, mặt có máu chảy, bám dính trên mặt đường. Đầu nạn nhân cách mép đường làm chuẩn 4,15m và cách trục bánh sau xe môtô BKS 30K7-3914 là 9,5m. Gót chân bên trái nạn nhân cách mép đường làm chuẩn 4,15m.

Kiểm tra nồng độ cồn hồi 18h57' ngày 31/5/2023, đối với bị can Lê Văn TA, kết quả: 0,000mg/l khí thở.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi Nguyễn Thị H số 724/672 ngày 28/6/2023, Trung tâm Pháp y Hà Nội, kết luận các nội dung chính:

- Các vết thương của nạn nhân do va chạm với vật tày gây nên.
- Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị H giám định: Không tìm thấy Ethanol; không tìm thấy các chất ma túy.
- Nguyên nhân chết: Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.

Tại bản kết luận giám định số 4408 ngày 30/6/2023, của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận dấu vết trên xe ôtô biển số 30Y-7411 và xe môtô biển số 30K7-3914:

- Vị trí va chạm giữa xe ôtô biển số 30Y-7411 và xe môtô biển số 30K7-3914 ở trước đầu vùng cà trượt ký hiệu số 4 (được ghi nhận trong sơ đồ hiện trường) không xác định được thuộc phần đường bên trái hay bên phải theo chiều LN đi CD.

- Dấu vết đổ ở xe môtô biển số 30K7-3914: Dấu vết trượt xước ở ốp nhựa đèn chiếu sáng phía trước, ốp nhựa đầu xe, cần gương chiếu hậu, ốp gương chiếu hậu, đầu tay lái, đầu núm tay phanh, đầu chắn bùn bánh trước, yếm chắn gió trước, ốp nhựa hông xe, tay nâng phía sau, bàn để chân sau, chân chống phụ bên trái xe môtô biển số 30K7-3914 có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe môtô biển số 30K7-3914 đổ nằm nghiêng bên trái trên mặt đường.

- Không tính được tốc độ của xe ôtô biển số 30Y-7411 và xe môtô biển số 30K7-3914 tại thời điểm va chạm tai nạn.

- Kỹ thuật an toàn xe ôtô biển số 30Y-7411 và xe môtô biển số 30K7-3914: Hệ thống phanh tác dụng.

Vật chứng tạm giữ:

- Xe ôtô BKS 30Y-7411, nhãn hiệu Kia, loại xe tải thùng, màu sơn xanh,số máy : 543099; số khung: 060799 và giấy tờ xe.

- Xe môtô BKS 30K7-3914 nhãn hiệu Honda, màu sơn bạc– đen, số máy; 0137819; số khung: 112584.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định dấu vết cơ học, kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên nhân tai nạn xảy ra do lỗi hỗn hợp, Lê Văn TA không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển lùi xe gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông, vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ. Nạn nhân Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn TA khai nhận hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng:

- Xe ôtô BKS 30Y-7411 đăng ký mang tên Lê Văn P là bố đẻ Lê Văn TA, có tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự. Ngày 14/6/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ôtô BKS 30Y-7411 và giấy tờ xe cho TA.

- Xe môtô BKS 30K7-3914 đăng ký mang tên Nguyễn Quốc T, địa chỉ Tổ N, phường MĐ, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Ông Trần Văn M- chung sống như vợ chồng với bà H khai chiếc xe trên ông M mua tại cửa hàng mua bán xe cũ ở quận Hoàng Mai năm 2019 rồi cho bà H sử dụng, không tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe môtô, tra cứu không phải xe tang vật. Ngày 27/8/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả xe môtô cho gia đình bà H.

Phần dân sự*:* Lê Văn TA đã bồi thường gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H 170.000.000đồng, đại diện gia đình bà H không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn TA.

Cáo trạng số 267/CT-VKSĐA ngày 28/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố bị cáo Lê Văn TA về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ sự việc va chạm giao thông giữa xe ô tô do bị cáo điều khiển với xe mô tô do bà Nguyễn Thị H điều khiển, thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hiện tại đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp lại Giấy phép lái xe hạng C. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt: Lê Văn TA từ 30 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 60 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự giải quyết và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[**2**] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám các dấu vết phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định tử thi, kết luận giám định dấu vết, phương tiện, lời khai người làm chứng. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 31/5/2023, bị cáo Lê Văn TA điều khiển xe ôtô BKS: 30Y-7411 (Không có giấy phép lái xe theo quy định) lưu thông trên đường liên thôn LN - CD thuộc xã TD, huyện Đông Anh, Hà Nội theo hướng CD đi LN. Đến đoạn nghĩa trang thôn LN, do không chú ý quan sát khi lùi xe đã va chạm với xe môtô BKS: 30K7-3914 do bà Nguyễn Thị H điều khiển lưu thông theo chiều thôn LN hướng CD dẫn đến hậu quả:

Bà H tử vong tại chỗ. Trong quá trình tham gia giao thông, bị cáo đã vi phạm Điều 8 và Khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ). Bà Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, vi phạm Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không chỉ xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do coi thường pháp luật giao thông, chủ quan nên vẫn vi phạm.

Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn TA phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định"

Việc đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền chung là cần thiết.

[**3**] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[**4**] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Gia đình có người thân có công với Cách mạng; Sau khi gây ra tai nạn đã chủ động đến Cơ quan chức năng trình diện và bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại; Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[**5**] Về hình phạt chính: Khi lượng hình, Tòa án xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

Bị cáo phạm tội xâm phạm an toàn giao thông trong bối cảnh hiện nay tình trạng tai nạn giao thông trên cả nước đang có xu hướng gia tăng, phức tạp với tỷ lệ người chết tăng cao, trong đó một trong những nguyên nhân chủ yếu là do ý thức kém của người tham gia giao thông kém. Do đó, đáng ra cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này, mặc dù bị cáo được xác định không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng hồ sơ thể hiện bị cáo đã từng được đào tạo lái xe, sát hạch và cấp Giấy phép lái xe. Do ý thức chủ quan khi chưa được cấp lại giấy phép mà vẫn lái xe khi không đảm bảo các điều kiện cần thiết tham gia giao thông nên vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, đánh giá nguyên nhân tai

nạn là lỗi hỗn hợp, phía bị hại cũng có một phần lỗi do không chú ý quan sát, làn đường phương tiện của bị cáo và bị hại di chuyển hẹp, bị che khuất, gây cản trở và rất khó khăn cho người tham gia giao thông trong việc quan sát các phương tiện lưu thông. Bị cáo được xác định có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nên xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng đủ răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật hình sự trong chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình và nghề nghiệp của bị cáo thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[**6**] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[**7**] Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe ôtô BKS 30Y-7411 đăng ký mang tên ông Lê Văn P là bố đẻ bị cáo nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ôtô BKS 30Y-7411 và giấy tờ xe là có căn cứ.

- Đối với xe môtô BKS 30K7-3914 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn M, tra cứu không phải xe tang vật. Ngày 27/8/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả xe môtô cho gia đình nạn nhân là có căn cứ.

[**8**] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà về hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[**9**] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[**10**] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố**: Bị cáo Lê Văn TA phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. **Về hình phạt chính**:

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Văn TA **36** (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **60** (Sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn TA cho Ủy ban nhân dân xã VK, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. **Về án phí**:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ có quyền kháng cáo phần Bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã VK, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội;
- Bị cáo; Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ./.

Nguyễn Lâm Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN ĐÔNG ANH **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 06 tháng 3 năm 2018

Tại: phòng nghị án tầng 2 - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Tiến Trung.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Dương Xuân Đính**

2/ Bà **Ngô Thị Thu Hiền**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLHS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Quang Tịnh**, sinh năm 1979 tại Hà Nội.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quang Tịnh** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Điều luật áp dụng và hình phạt:

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3 căn cứ vào:

Điều 249, khoản 1, điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Quang Tịnh 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2017.

3/ Các vấn đề khác: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự

Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí 3/3: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa 0,334 gam Hêrôin. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo Trần Quang Tịnh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí 100% (3/3) thông qua./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**